

Số: 23/BC-VPĐP

Nam Đông, ngày 14 tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO
Kết quả thẩm tra hồ sơ và các tiêu chí xây dựng
nông thôn mới nâng cao của xã Hương Lộc năm 2021

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Nam Đông.

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Công văn số 394/BNN-VPĐP ngày 19/01/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tiếp tục thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện xây dựng NTM trong năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành bộ tiêu chí xã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ kết quả thẩm tra các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Hương Lộc của các cơ quan, đơn vị cấp huyện;

Văn phòng Điều phối xây dựng NTM huyện báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao của xã Hương Lộc năm 2021, cụ thể như sau:

A. Thời gian thẩm tra: Từ ngày 21/9/2021 - 10/10/2021.

B. Kết quả thẩm tra

I. Về hồ sơ

1. Yêu cầu hồ sơ

- Tờ trình của UBND xã về việc đề nghị thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Báo cáo kết quả xây dựng xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã (bản chính, kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới.

- Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội của xã và nhân dân trong xã về kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới nâng cao.

- Biên bản cuộc họp đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Báo cáo tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

2. Kết quả thẩm tra

UBND xã Hương Lộc đã trình các hồ sơ sau:

- Tờ trình số 540/TTr-UBND ngày 13/9/2021 của UBND xã Hương Lộc về việc đề nghị thẩm tra, xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Báo cáo số 532/BC-UBND ngày 13/9/2021 của UBND xã Hương Lộc về việc báo cáo kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao năm 2021.

- Báo cáo số 534/BC-UBND ngày 13/9/2021 của UBND xã Hương Lộc về tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới nâng cao năm 2021 của xã Hương Lộc, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Báo cáo số 533/BC-UBND ngày 13/9/2021 của UBND xã Hương Lộc về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Biên bản bỏ phiếu đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao năm 2021 ngày 13/9/2021 của UBND xã Hương Lộc.

3. Đánh giá: Các thành phần hồ sơ đúng theo yêu cầu.

II. Về kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao

1. Tiêu chí số 1 về Hạ tầng kinh tế - xã hội

1.1. Yêu cầu của tiêu chí

a) Chỉ tiêu 1.1. Hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, phù hợp với tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Giao thông

+ Đường trục thôn, bản và đường thôn, bản được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100%.

+ Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm đạt 90%

- **Thủy lợi:** Tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động 90%.

- **Nhà ở:** Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định.

b) Chỉ tiêu 1.2. Thực hiện quản lý, sử dụng, duy tu, bảo trì, nâng cấp đảm bảo hiệu quả sử dụng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội đã được đầu tư. Không có công trình bị xuống cấp, hư hỏng mà không được sửa chữa duy tu kịp thời.

1.2. Kết quả thẩm tra

a) Chỉ tiêu 1.1

- Giao thông

+ Tổng chiều dài các tuyến đường trục xã, liên xã, trục thôn, ngõ xóm là 15,97 km, trong đó có 15,97 km được cứng hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận lợi, đạt 100%. Đánh giá đạt chuẩn.

+ Tổng số chiều dài đường trục chính đến các vùng sản xuất của xã là 4 km, trong đó cứng hóa đảm bảo vận chuyển, lưu thông hàng hóa thuận tiện quanh năm 4 km, đạt 100%. Đánh giá đạt chuẩn.

- **Thủy lợi:** Tổng diện tích đất nông nghiệp của xã là 6.288,64 ha; diện tích được tiêu không bị ngập úng khi mưa lũ kéo dài là 6.288,64 ha. Trên địa bàn xã có 02 công trình thủy lợi và 0,9 kênh mương để tưới cho 8,4ha lúa nước; tuy nhiên do nhu cầu sản xuất người dân đã chuyển đổi sang các loại cây trồng hàng năm khác, không có nhu cầu nước tưới từ các công trình. Hiện nay UBND huyện đang đầu tư xây dựng 01 một công trình thủy lợi và 2,5km kênh (bằng ống nhựa) để phục vụ tưới cho các diện tích trồng màu trên địa bàn xã; đối với các cây trồng khác do đặc thù về địa hình nên không thể đầu tư hệ thống thủy lợi để cung cấp nước tưới. Đánh giá đạt chuẩn.

- **Nhà ở:** Công tác chỉnh trang, nâng cấp nhà ở trong những năm qua được người dân chú trọng thực hiện, đặc biệt là xây dựng nhà ở có các phòng để tránh trú khi có bão. Hiện nay toàn xã có 556 nhà, trong đó nhà ở đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng là 556 nhà, đạt 100%. Đánh giá đạt chuẩn.

b) Chỉ tiêu 1.2: Công tác quản lý, duy tu, bảo trì luôn được quan tâm, trên tinh thần nâng cao vai trò trách nhiệm của nhân dân trong việc quản lý, sử dụng các công trình công cộng bảo đảm hiệu quả, tuổi thọ. Các tuyến đường trên địa bàn xã đều được phân công cho các đoàn thể, các thôn quản lý, chỉnh trang; thông qua phong trào ngày chủ nhật Xanh, UBND xã đã chỉ đạo các đoàn thể, các thôn huy động người dân, hội viên thực hiện nạo vét khơi thông các mương thoát nước, công qua đường và chỉnh trang hàng rào, đường hoa, sửa chữa khắc phục các hư hỏng ở các tuyến đường để đảm bảo lưu thông thuận lợi, an toàn cho nhân dân. Các công trình thủy lợi trên địa bàn xã được giao cho Công ty TNHH NNMTV QLKT CTTL Thừa Thiên Huế quản lý, sử dụng. Các nhà văn hóa, khu thể thao xã, thôn được giao cho cán bộ xã, các thôn quản lý, sử dụng đảm bảo hiệu quả. Hiện nay trên địa bàn xã không có các hư hỏng về công trình mà không được khắc phục, sửa chữa. Đánh giá đạt chuẩn.

1.3. Đánh giá tiêu chí: Đạt chuẩn.

2. Tiêu chí số 2. Phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống nhân dân

2.1. Yêu cầu của tiêu chí

a) Chỉ tiêu 2.1. Thực hiện quy hoạch và kế hoạch phát triển sản xuất hàng hóa chủ lực của xã gắn với tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu chuyển dịch cơ cấu kinh tế được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chỉ tiêu 2.2. Có ít nhất 01 hợp tác xã thành lập theo Luật Hợp tác xã năm 2012 hoạt động hiệu quả và được nhân rộng; thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của xã bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm và gắn với định hướng gắn với phát triển dịch vụ, du lịch... của địa phương.

c) Chỉ tiêu 2.3. Thực hiện cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp đối với cây trồng chủ lực; có mô hình sản xuất an toàn, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và chế biến sản phẩm.

- Tỷ lệ cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp đối với cây trồng chủ lực đạt tối thiểu 80%.

- Có ít nhất 01 mô hình sản xuất an toàn, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và chế biến.

d) Chỉ tiêu 2.4. Giải quyết việc làm cho lao động nông thôn thông qua các mô hình chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tổ chức lại sản xuất.

e) Chỉ tiêu 2.5. Thu nhập bình quân đầu người cao hơn 1,2 lần so với mức quy định xã đạt chuẩn nông thôn mới tại thời điểm xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

f) Chỉ tiêu 2.6. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (*đã trừ hộ nghèo diện BTXH hoặc tai nạn rủi ro bất khả kháng; bệnh hiểm nghèo*).

2.2. Kết quả thẩm tra

a) Chỉ tiêu 2.1: Xã đã có quy hoạch được UBND huyện phê duyệt (*Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 28/12/2011 về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng NTM xã giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020*), hàng năm Đảng ủy, HĐND xã đều có ban hành Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã, UBND xã xây dựng chương trình, kế hoạch để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch của Nghị quyết đã đề ra; hiện nay UBND xã đang rà soát thực hiện quy hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2030. Mặc dù năm 2020 và năm 2021 tình hình thời tiết, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp nhưng kinh tế - xã hội của xã vẫn duy trì mức tăng trưởng ổn định. Đánh giá đạt chuẩn.

b) Chỉ tiêu 2.2: Hiện nay trên địa bàn xã có 01 hợp tác xã đang hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012 (hợp tác xã nông nghiệp Nam Đông); có 01 chuỗi liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm được ký kết giữa hợp tác xã nông nghiệp Nam Đông với Công ty cổ phần INTIMEX Đà Nẵng. Đánh giá đạt chuẩn.

c) Chỉ tiêu 2.3

- Để giảm sức người, tăng năng suất lao động người dân đã áp dụng phương tiện cơ giới vào sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là các khâu làm đất, chăm sóc làm cỏ và thu hoạch. Toàn xã hiện có 03 máy cày, 320 máy phát cỏ và nhiều xe cơ giới (*xe múc, xe ben, xe tải*), máy cưa tay, máy phun thuốc... Diện tích đất sản xuất nông nghiệp có sử dụng cơ giới hóa trong khâu làm đất hoặc chăm sóc các loại cây trồng chính gồm: các cây trồng hàng năm là 60/70 ha, đạt 82%; cây cao su 99,8/99,8 ha, đạt 100%; diện tích đất vườn nhà 41,5/49,9ha, đạt 83%; diện tích rừng trồng sử dụng cơ giới hóa trong khâu chăm sóc, làm cỏ và thu hoạch là 357,6/357,6ha, đạt 100%. Đánh giá đạt chuẩn.

- Xã hiện có 01 mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao (*nhà màng*) tại thôn 2, với diện tích 1.100m² chủ yếu trồng các loại rau và hoa. Đánh giá đạt chuẩn.

d) Chỉ tiêu 2.4: Công tác đào tạo, tập huấn kỹ thuật nâng cao chất lượng cho người lao động và giải quyết việc làm luôn được xã chú trọng thực hiện, đặc biệt là giảm lao động trong lĩnh vực nông nghiệp và tăng lực lượng lao động đối với các lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và du lịch để tạo thu nhập ổn định cho người dân. Xã hiện có 1.592 người trong độ tuổi lao động, trong đó lao động trong lĩnh vực nông nghiệp 720 người, lao động lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và du lịch 872 người. Đánh giá đạt chuẩn.

e) Chỉ tiêu 2.5: Thu nhập bình quân đầu người của xã năm 2020 là 48,4 triệu đồng/người/năm và năm 2021 là 52,4 triệu đồng/người/năm. Đánh giá đạt chuẩn.

f) Chỉ tiêu 2.6: Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều cuối năm 2020 của xã là 06 hộ, tỷ lệ 0,96% (trong đó có 04 hộ thuộc diện bảo trợ xã hội), tỷ lệ hộ nghèo tính theo quy định tiêu chí xây dựng nông thôn mới là 02 hộ, tỷ lệ 0,32%. Đánh giá đạt chuẩn.

1.3. Đánh giá tiêu chí: Đạt chuẩn.

3. Tiêu chí số 3 về Giáo dục - Y tế - Văn hóa

3.1. Yêu cầu của tiêu chí

a) Chỉ tiêu 3.1. Nâng cao trình độ dân trí của người dân: Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; duy trì đạt chuẩn phổ cập tiểu học mức độ 3; đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3; Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt trên 65%.

b) Chỉ tiêu 3.2. Có 100% số lao động nông thôn trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động được tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ, rủi ro thiên tai, cơ chế, chính sách của Nhà nước và được cung cấp thông tin để phát triển sản xuất, kinh doanh hoặc chuyển đổi cách thức làm ăn phù hợp.

c) Chỉ tiêu 3.3. Chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu và mức hưởng thụ các dịch vụ y tế ban đầu cho người dân được bảo đảm; thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát các bệnh truyền nhiễm và bệnh gây dịch; không có tình trạng ngộ độc thực phẩm đông người.

d) Chỉ tiêu 3.4. Chất lượng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được bảo đảm, thu hút số lượng lớn người dân tham gia; phát huy những giá trị tốt đẹp văn hóa truyền thống địa phương; xây dựng cộng đồng dân cư văn minh, dân chủ, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau, thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo từ thiện.

3.2. Kết quả thẩm tra

a) Chỉ tiêu 3.1

- Xã được UBND huyện công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; đạt chuẩn phổ cập tiểu học mức độ 3; đạt chuẩn chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3 (*Quyết định số 1186/QĐ-UBND ngày 23/11/2020 của UBND huyện*). Đánh giá đạt chuẩn.

- Tổng số người lao động trong độ tuổi xã 1.592 người, trong đó lao động qua đào tạo chung có 1.041 người, đạt tỷ lệ 65,39% (*có 314 lao động có văn bằng, chứng chỉ*). Đánh giá đạt chuẩn.

b) Chỉ tiêu 3.2: Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ, rủi ro thiên tai, cơ chế, chính sách của Nhà nước cho người dân được UBND xã và các cơ quan cấp huyện thực hiện thường xuyên thông qua các hình thức: Các khóa đào tạo, tập huấn, các cuộc họp cấp xã, các cuộc họp thôn, các đoàn thể và thông qua hệ thống loa truyền thanh huyện, xã. Số người lao động trong độ tuổi được tuyên truyền, phổ biến các kiến thức khoa học, công nghệ, rủi ro thiên tai và các chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước là 1.592/1.592 người lao động, đạt 100%. Đánh giá đạt chuẩn.

c) Chỉ tiêu 3.3. Xã đã thực hiện tốt việc duy trì và giữ vững xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, dân số - KHHGD; đẩy mạnh công tác xã hội hoá về lĩnh vực y tế. Quan tâm công tác vệ sinh phòng bệnh ở cộng đồng. Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát các bệnh truyền nhiễm và bệnh gây dịch, đặc biệt là công tác phòng chống dịch bệnh Covid - 19; kiểm tra, quản lý tốt cơ sở kinh doanh ăn uống, giải khát, trong năm trên địa bàn xã không có xảy tình trạng ngộ độc thực phẩm đông người. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT của xã đạt 96,6%, tỷ lệ người dân được chăm sóc sức khỏe thường xuyên 100%, tỷ lệ hộ sử dụng hố xí hợp vệ sinh đạt 100%. Đánh giá đạt chuẩn.

d) Chỉ tiêu 3.4

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid - 19 nên trong hai năm qua (năm 2020, năm 2021) các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao thu hút đông người UBND xã không tổ chức. Tuy vậy hoạt động xây dựng cộng đồng dân cư văn minh, dân chủ, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau, thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo từ thiện được thực hiện thường xuyên (*trong năm 2020 và 2021 đã huy động nhân dân đóng góp hơn 88,08 triệu đồng và nhiều lương thực, thực phẩm để hỗ trợ chống dịch Covid - 19 và thiên tai*).

- UBND xã đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, cổ động trực quan để chào mừng các ngày Lễ của quê hương đất nước, đặc biệt là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Hoạt động của hệ thống truyền thanh xã được duy trì, thời lượng và chất lượng phát được nâng lên.

- Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, gắn với xây dựng nông thôn mới được các thôn, người dân thực hiện tốt, tỷ lệ hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa đạt năm 2020 đạt 95,33% và 3/3 thôn được UBND huyện công nhận thôn đạt chuẩn thôn văn hóa.

- Đánh giá đạt chuẩn.

3.3. Đánh giá tiêu chí: Đạt chuẩn.

4. Tiêu chí số 4 về Cảnh quan - Môi trường

4.1. Yêu cầu của tiêu chí

a) **Chỉ tiêu 4.1.** Cảnh quan, không gian kiến trúc khu vực nông thôn được thực hiện theo quy hoạch được duyệt; 100% số hộ dân trên địa bàn xã được sử dụng nước sạch; có mô hình phân loại rác tại nguồn.

b) **Chỉ tiêu 4.2.** Ít nhất 70% lượng rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã phải được thu gom và xử lý đúng quy định.

4.2. Kết quả thẩm tra

a) Chỉ tiêu 4.1

- UBND xã đã thực hiện xây dựng cảnh quan, không gian kiến trúc trên địa bàn xã theo Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 28/12/2011 của UBND huyện Nam Đông về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng NTM xã giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020; hiện nay UBND xã đang triển khai rà soát, lập quy hoạch thực hiện giai đoạn 2021-2030.

- Toàn xã có 20 km chiều dài các tuyến ống chính cấp nước sạch được đầu nối từ nhà máy nước Khe Tre; 3/3 thôn đều có hệ thống cấp nước sạch, số hộ sử dụng nước sạch của xã là 625/625 hộ, đạt 100%.

- Xã có 01 mô hình phân loại rác tại nguồn tại thôn 3; công tác thực hiện phân loại rác ngay từ hộ gia đình được UBND xã triển khai thực hiện đến các hộ dân trên toàn xã (*Kế hoạch số 207/KH-UBND ngày 29/3/2021 về triển khai công tác phân loại rác tại nguồn*); 3/3 thôn đều thực hiện tốt phong trào ngày chủ nhật xanh, giữ gìn vệ sinh, trồng cây bóng mát, trồng hoa, phát động làm hàng rào xanh, xây dựng đường làng, ngõ xóm sáng - xanh - sạch - đẹp.

- Đánh giá đạt chuẩn.

b) Chỉ tiêu 4.2.

- Công tác thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt được thực hiện tốt, xã có 56 thùng chứa rác/19 điểm tập kết rác tập trung; tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt của xã đạt 99%, tỷ lệ thu nộp phí thu gom rác thải đạt 100%; xã có 01 nhân công thu gom rác; rác thải được Công ty Môi trường Nam Đông thực hiện vận chuyển về bãi chôn lấp tại bãi rác xã Hương Phú với tần suất 02 ngày/lượt.

- Xã có triển khai thực hiện thu gom bao gói, chai thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng (*Phương án số 223/PA-UBND ngày 04/6/2021 của UBND xã Hương Lộc*); xã có 04 thùng chứa rác/02 điểm thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng (*tại thôn 1 và thôn 2*).

- Đánh giá đạt chuẩn.

4.3. Đánh giá tiêu chí: Đạt chuẩn.

5. Tiêu chí số 5 về Quốc phòng, an ninh - Hành chính công

5.1. Yêu cầu của tiêu chí:

a) **Chỉ tiêu 5.1.** Xây dựng cơ sở xã vững mạnh toàn diện, hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng an ninh; nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo

vệ an ninh Tổ quốc; có các mô hình tự quản, liên kết bảo vệ an ninh trật tự hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

b) Chỉ tiêu 5.2. Cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính; giải quyết các thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân đảm bảo đúng quy định.

c) Chỉ tiêu 5.3. Thực hiện tốt các quy định về dân chủ cơ sở. Các thôn, bản xây dựng và thực hiện hiệu quả hương ước, quy ước cộng đồng. Cán bộ, công chức xã chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật và nâng cao đạo đức công vụ trong thực hiện nhiệm vụ.

5.2. Kết quả thẩm tra

a) Chỉ tiêu 5.1

- Số lượng Ban chỉ huy Quân sự xã 56 đồng chí (*Ban chỉ huy 4 đồng chí; trung đội dân quân cơ động 28 đồng chí; lực lượng dân quân tại chỗ 9 đồng chí; lực lượng dân quân bình chủng 15 đồng chí*). Hàng năm xã đã thực hiện quán triệt có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp ủy Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của đảng, về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới đối với lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên; đã làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến Luật quốc phòng, Luật DQTV, Luật Nghĩa vụ quân sự, Pháp lệnh về DBĐV, Luật giáo dục QP-AN. Đã thực hiện xây dựng lực lượng dân quân tự vệ rộng khắp gồm có 58 đồng chí có chất lượng chính trị, độ tin cậy cao. Trong năm 2020 và năm 2021 đã thực hiện hoàn thành các tiêu chí quốc phòng của xã như: Huấn luyện, diễn tập, tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ, tuyển sinh, công tác chính sách hậu phương quân đội đều hoàn thành đúng kế hoạch, chất lượng khá. 100% thôn có mô hình tự quản, liên kết bảo vệ an ninh trật tự hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

- Tình hình an ninh chính trị: An ninh quốc gia, an ninh nông thôn được đảm bảo, trong 03 năm qua xã không xảy ra các vụ việc, hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình kinh tế, văn hóa, an ninh quốc phòng; không có các hoạt động chống đối Đảng, chính quyền, phá hoại khối đoàn kết toàn dân; không có các vụ việc gây rối an ninh trật tự, các vụ việc liên quan đến tranh chấp đất đai trong các tôn giáo, các vụ khiếu kiện liên quan đến tranh chấp trong nhân dân gây mất ANTT. Hàng năm, Đảng ủy đều có xây dựng Nghị quyết, UBND xã có kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh trật tự; thực hiện hiệu quả các chủ trương, biện pháp bảo vệ ANTT. Xã có Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Hiện nay xã có 02 mô hình đảm bảo an ninh, trật tự; 03 tổ hòa giải và 13 tổ ANND hoạt động hiệu quả; 03 năm liên tục (*năm 2018 - 2020*) xã được công nhận đạt chuẩn “An toàn về ANTT”. Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” luôn được duy trì, đời sống nhân dân được ổn định, nhân dân tin tưởng tuyệt đối vào chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định, quy ước, hương ước của địa phương, yên tâm lao động, sản xuất, phát triển kinh tế. Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội, không có các tệ nạn xã hội trên địa bàn. Năm 2020 có 3/3 thôn được UBND xã công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”.

- Đánh giá đạt chuẩn.

b) Chỉ tiêu 5.2. Công tác cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính luôn được xã áp dụng thực hiện theo đúng hướng dẫn của cấp trên; xã có bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đáp ứng nhu cầu giao dịch, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức trên địa bàn xã. Trong năm 2021 đã thực hiện tiếp nhận và xử lý 1.304 hồ sơ của các cá nhân, tổ chức có nhu cầu trên địa bàn xã, trong đó thực hiện giải quyết đúng quy trình, đúng hạn 1.304 hồ sơ, đạt 100%; thực hiện tốt công tác liên thông hồ sơ 3 cấp (*xã - huyện - tỉnh*) các lĩnh vực đất đai và bảo trợ xã hội. Không có ý kiến, khiếu nại của các cá nhân, tổ chức liên quan đến việc giải quyết các hồ sơ thủ tục theo quy định. Đánh giá đạt chuẩn.

c) Chỉ tiêu 5.3

- Trong những năm qua công tác thực hiện các quy định về dân chủ cơ sở luôn được xã thực hiện tốt; đã tạo sự đồng thuận, đồng lòng của người dân cao và phát huy tối đa khả năng, nội lực của người dân trong xây dựng nông thôn mới, các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn xã đều được lấy ý kiến của người dân, do người dân đề xuất, công khai, minh bạch theo đúng các quy định; đã thực hiện tốt nội dung về dân biết, dân bàn, dân làm, dân hưởng lợi đối với các công trình, mô hình sản xuất.

- 3/3 thôn của xã đều có xây dựng các quy ước, hương ước để người dân có cơ sở thực hiện đúng các quy định, nhằm đưa các thôn ngày càng văn minh, hiện đại, đặc biệt là các quy ước về xây dựng gia đình văn hóa, xây dựng thôn văn hóa, xây dựng thôn, xóm không có tội phạm... Hiện nay xã đã có 01 thôn (*thôn 3*) được UBND huyện công nhận thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Tổng số cán bộ, công chức của xã là 20 người, 100% cán bộ, công chức đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; trong những năm qua xã không có cán bộ, công chức vi phạm các quy định của pháp luật dẫn đến kỷ luật; công tác nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức công vụ luôn được lãnh đạo Đảng ủy, HĐND, UBND xã quan tâm, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các cán bộ, công chức của xã, qua các năm xã không có các trường hợp cán bộ, công chức vi phạm về đạo đức công vụ trong thực hiện nhiệm vụ, không có các trường hợp gây phiền hà, sách nhiễu đối với các cá nhân, tổ chức trong thực hiện các nhiệm vụ.

- Đánh giá đạt chuẩn.

5.3. Đánh giá tiêu chí: Đạt chuẩn.

III. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới

Qua kiểm tra, rà soát công tác bố trí, giải ngân các nguồn kinh phí đầu tư các công trình xây dựng trên địa bàn xã từ năm 2015-2021 xã không có nợ đọng xây dựng cơ bản các công trình.

C. Kết luận

1. Về hồ sơ

Hồ sơ đề nghị thẩm tra, xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao của xã Hương Lộc đã lập đầy đủ, đúng trình tự theo quy định tại mục 3, điểm b,

Điều 8 của Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao

Qua đối chiếu các chỉ tiêu của bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (theo Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế) và các văn bản của các Bộ, Ngành của Trung ương và của tỉnh. Tổng số tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới nâng cao của xã Hương Lộc đã được các cơ quan, đơn vị cấp huyện thẩm tra đạt chuẩn là 5/5 tiêu chí.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới

UBND xã Hương Lộc không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

D. Kiến nghị

1. Đề nghị UBND huyện xem xét, đề nghị UBND tỉnh thẩm định, công nhận xã Hương Lộc, huyện Nam Đông đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021.

2. Đề nghị UBND xã Hương Lộc hoàn chỉnh các tài liệu minh chứng, các báo cáo theo đúng quy định.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và các tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới nâng cao của xã Hương Lộc./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND xã Hương Lộc;
- Lưu: VPĐP.

TM. VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

TRƯỞNG PHÒNG NN VÀ PTNT
Nguyễn Hữu Ánh